

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT AN NGHĨA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 7 năm 2024

Số: 21/QĐ-THPTAN

QUYẾT ĐỊNH

về việc công khai dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 (lần 2)
và thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG AN NGHĨA

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 4244/QĐ-SGDDT-KHHC ngày 27 tháng 12 năm 2023 và Quyết định số 1612/QĐ-SGDDT-KHHC ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo TP Hồ Chí Minh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 (điều chỉnh lần 2);

Xét đề nghị của bộ phận phụ trách kế toán đơn vị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2024 (lần 2) và thu, chi ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm 2024 của trường THPT An Nghĩa. (Đính kèm các biểu mẫu)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ Văn phòng và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Công TTĐT trường;
- Lưu :VT, VP (Hòa)

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
AN NGHĨA
Huỳnh Bảo Quốc

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường THPT An Nghĩa
Chương: 422

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH

6 tháng (Từ T1->T6/2024) Năm 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
I	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	20.111	7.121	35%	112.7%
I	Nguồn ngân sách trong nước	20.111	7.121	35%	112.7%
1	Chi quản lý hành chính				
11	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
12	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
21	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				

22	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
23	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

MIS4 Afimosa NET 2019

Đơn vị: Trường THPT An Nghĩa

Chương: 422

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện 6 tháng /Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	20.111	7.121	35%	
31	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10.589	3.966	37%	
32	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	9.522	3.155	33%	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
41	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
42	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
51	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
52	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
61	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
62	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
71	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
72	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
81	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
82	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
91	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
92	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
101	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
102	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				

7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

MISA Miniosa.NET 2019

Đơn vị: Trường THPT An Nghĩa
Chương: 422

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

Ngày 30 tháng 6 năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Chữ ký, dấu)



Huỳnh Bảo Quốc

Đơn vị: TRƯỜNG THPT AN NGHĨA

Chương: 422

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024(Kèm theo Quyết định số /QĐ-210 ngày 17/7/2024 của Trường THPT An Nghĩa)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	18.948
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10.589
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	8.359
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

ĐƠN VỊ : TRƯỜNG THPT AN NGHĨA , MQHNS : 1104035

CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
TỪ THÁNG 01/2024 ĐẾN THÁNG 06/2024

STT	NỘI DUNG	Tồn năm 2023	Gỉno dự toán 2024	Lũy kế	Chi quý I và II/2024	Tồn T06/2024
I	Chi thường xuyên (1+2)	-	10.588.700.000	10.588.700.000	3.965.899.081	6.622.800.919
1	Nguồn 13		9.230.700.000	9.230.700.000	3.351.692.111	5.879.007.889
2	Nguồn 14		1.358.000.000	1.358.000.000	614.206.970	743.793.030
II	Chi không thường xuyên (A+B+C)	1.163.042.086	8.359.553.000	9.522.595.086	3.155.394.579	6.367.200.507
A	Nguồn 12; (1+2+3+4+5+6+7+8+9+10)		2.982.273.000	2.982.273.000	1.380.239.079	1.602.033.921
1	Phụ cấp TNNG		645.746.000	645.746.000	355.260.079	290.485.921
2	Kinh phí vùng sâu		504.000.000	504.000.000	241.500.000	262.500.000
3	Hỗ trợ NV y tế		5.400.000	5.400.000	2.700.000	2.700.000
4	Phụ cấp ưu đãi người khuyết tật		36.925.000	36.925.000		36.925.000
5	Kinh phí sinh hoạt hè		38.352.000	38.352.000		38.352.000
6	Kinh phí hỗ trợ NQ 36/2023	-	734.400.000	734.400.000	732.300.000	2.100.000
7	Kinh phí miễn giảm học phí	-		-		-
8	Kinh phí trợ cấp thôi việc			-	48.479.000	(48.479.000)
9	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập	-	522.450.000	522.450.000		522.450.000
10	Kinh phí sửa chữa		495.000.000	495.000.000		495.000.000
B	Nguồn 14	1.163.042.086	5.377.280.000	6.540.322.086	1.775.155.500	4.765.166.586
	TNTT NQ 08/2023	1.163.042.086	5.377.280.000	6.540.322.086	1.775.155.500	4.765.166.586
	TỔNG CỘNG : I+II	1.163.042.086	18.948.253.000	20.111.295.086	7.121.293.660	12.990.001.426

Ngày 30 tháng 06 năm 2024

KẾ TOÁN



Lê Thị Ngọc Hòa



Huỳnh Bảo Quốc

BẢNG CÔNG KHAI THU CHI QUỸ TIỀN GỬI KHO BẠC
THÁNG 01/2024 ĐẾN THÁNG 06/2024

STT	Nội dung số quỹ	Tồn năm 2023 mang sang	Thu	Chi	Tồn cuối kỳ T6/2024
1	HỌC PHÍ CÔNG LẬP 40%	972.392.588	439.953.640	117.435.469	1.294.910.759
	HỌC PHÍ CÔNG LẬP 60%	248.512.447	595.110.000	601.324.566	242.297.881
2	QUỸ PHÚC LỢI	15.657.915	434.945.000	99.098.000	351.504.915
3	QUỸ KHEN THƯỞNG	25.058.206	146.360.248	15.450.000	155.968.454
4	QUỸ SỰ NGHIỆP	124.714.425	290.000.000	70.598.500	344.115.925
5	QUỸ KHÁC (BHHX, NS HUYỆN HỖ TRỢ ...)	34.568.311		2.547.600	32.020.711
Tổng cộng		1.420.903.892	1.906.368.888	906.454.135	2.420.818.645

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Hai tỷ bốn trăm hai mươi triệu tám trăm mười tám nghìn sáu trăm bốn mươi lăm đồng chẵn.

Kế toán



Lê Thị Ngọc Hoà

Ngày 30 tháng 06 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Huỳnh Bảo Quốc

CÔNG KHAI THU CHI TỪ NGUỒN THU SỰ NGHIỆP CỦA ĐƠN VỊ
TỪ T01/2024 đến T6/2024

STT	Nội dung sổ quỹ	Tồn cuối năm 2023 mang sang	Thu	Chi	Tồn cuối tháng 6/2024
1	Học phí buổi hai	114.310.000	539.770.000	599.803.600	54.276.400
2	Học phí công lập	155.750.000	103.800.000	259.550.000	-
3	Thu dịch vụ (Căn tin , kiosk , giữ xe)	133.607.540	71.055.000	51.319.140	153.343.400
4	Thu hộ chi hộ :	225.992.310	479.548.000	513.297.839	192.242.471
	- Ấn phẩm (hồ sơ học sinh)	23.076.670		15.210.000	7.866.670
	-Nước uống học sinh	144.570.000		23.444.000	121.126.000
	-Thu hộ khác (K12, BHTN , KSK, VnEdu LL,BHYT)	40.660.000	200.000	40.860.000	-
	-Quỹ ôn tập thi nghề	5.164.000			5.164.000
	- Ôn thi TN THPT	12.521.640	479.348.000	433.783.839	58.085.801
5	CB-GV-CNV đóng góp (quỹ khuyến học)	36.443.000		7.280.000	29.163.000
Tổng cộng		666.102.850	1.194.173.000	1.431.250.579	429.025.271

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Bốn trăm hai mươi chín triệu không trăm hai mươi lăm ngàn hai trăm bảy mươi một đồng chẵn.

Kế toán

Lê Thị Ngọc Hoà

Ngày 30 tháng 06 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Huỳnh Bảo Quốc

BIÊN BẢN

**V/v công khai dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2024 (lần 2)
và thu, chi ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm 2024**

1. Thời gian: 10 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 7 năm 2024.

2. Địa điểm: Phòng Hội đồng trường THPT An Nghĩa .

3. Thành phần tham dự:

- | | |
|--|-----------------------------|
| - Chủ tọa: Huỳnh Bảo Quốc – Chủ tịch HĐ | Chức vụ: Hiệu trưởng |
| - Thư ký: Nguyễn Thanh Dương – Thư ký HĐ | Chức vụ: Bí thư đoàn |
| - Ủy viên: Nguyễn Đình Định | Chức vụ: Trưởng ban TTND |
| - Ủy viên: Trần Thị Thu Thủy | Chức vụ: Chủ tịch công đoàn |
| - Ủy viên: Lê Thị Ngọc Hòa | Phụ trách kế toán |
| - Hiện diện: 05/05 | |
| - Vắng mặt: 00/05. | |

4. Nội dung cuộc họp:

- Căn cứ Quyết định số 4244/QĐ-SGDĐT-KHTC ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024; Quyết định số 1612/QĐ-SGDĐT-KHTC ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 (điều chỉnh lần 2)

- Thông qua Quyết định công khai dự toán ngân sách năm 2024 (điều chỉnh lần 2) và thu, chi ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm 2024 (Quyết định số 210/QĐ-THPTAN ngày 15 tháng 7 năm 2024).

5. Diễn biến cuộc họp:

- Công khai biểu số 2, 3 thực hiện dự toán thu, chi NSNN năm 2024 (điều chỉnh lần 2) và thu, chi NSNN 6 tháng đầu năm 2024 (theo Thông tư 61/2017/TT-BTC và điều chỉnh, bổ sung Thông tư 90/2018/TT-BTC).

- Công khai dự toán thu chi NSNN từ tháng 01/2024 đến tháng 6/2024 theo mẫu biểu của đơn vị.

- Công khai các khoản thu sự nghiệp và thu khác tháng 01/2024 đến tháng 6/2024 theo mẫu biểu của đơn vị.

- Công khai thu chi các quỹ trích lập (quỹ sự nghiệp, quỹ phúc lợi, quỹ khen thưởng), và nguồn trích chăm sóc sức khỏe ban đầu, từ tháng 01/2024 đến tháng 06/2024 theo mẫu biểu của đơn vị.

6. Kết luận của Chủ tịch Hội đồng:

- Thống nhất đề nghị việc công khai các nội dung trên.
- Giao bộ phận kế toán và nhân viên phụ trách quản lý cổng TTĐT đơn vị phối hợp thực hiện công khai các nội dung trên lên trang web của trường.
- Thời gian niêm yết công khai kể từ ngày 15 tháng 07 năm 2024 đến ngày 15 tháng 08 năm 2024.
- Hình thức công khai: trên cổng TTĐT, bảng tin đơn vị
Thư ký thông qua nội dung biên bản và không có ý kiến khác.
Biên bản kết thúc vào lúc 10 giờ 30 phút cùng ngày./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Huỳnh Bảo Quốc

THƯ KÝ



Nguyễn Thanh Dương